



## QUÁI VẬT ĐẢO JEKYLL: LẬT LẠI HỒ SƠ CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG (CH. 6)

**Nguồn:** G. Edward Griffin, "Building the New World Order", in G.E. Griffin, *The Creature from Jekyll Island: A Second Look at the Federal Reserve* (5th Edition) (California: American Media, 2010), Chapter 6.

**Biên dịch:** Nguyễn Đức Chánh | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

### CHƯƠNG 6: XÂY DỰNG TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

**Nội dung chính:** Trò chơi Giải cứu đã được kiểm tra lại và cho thấy không chỉ là một phương tiện được dùng vào việc lấy tiền từ những người nộp thuế để bù vào chi phí của những khoản vay xấu; cuộc chơi cuối cùng được tiết lộ như là nhằm sáp nhập các quốc gia vào một chính phủ toàn cầu; sự hé mở của chiến lược đã từng được áp dụng cho Panama, Mexico, Brazil, Argentina, Trung Quốc, Đông Âu và Nga.

Bây giờ chúng ta sẽ quay trở lại trò chơi được gọi là giải cứu. Mọi thứ ở [chương trước](#) chỉ là các thông tin nền tảng giúp ta hiểu được trò chơi khi nó được thực hiện trên trường quốc tế. Và cuối cùng, đây là các quy luật:

1. Các ngân hàng thương mại ở các quốc gia công nghiệp hóa, được hỗ trợ bởi các ngân hàng trung ương tương ứng, tạo ra tiền từ con số không và cho chính phủ các quốc gia kém phát triển vay. Họ biết rằng đây là những khoản vay chứa đựng rủi ro nên họ sẽ tính lãi suất đủ cao để bù đắp. Khoản này còn cao hơn cả những gì họ mong nhận được trong dài hạn

2. Khi các quốc gia kém phát triển không thể trả được lãi suất của các khoản nợ, IMF và Ngân hàng Thế giới sẽ tham gia cuộc chơi với tư cách vừa là một người chơi và vừa là trọng tài. Bằng việc sử dụng khoản tiền bổ sung do các ngân hàng trung ương của các quốc gia thành viên tạo ra từ con số không, hai tổ chức này chuyển những khoản vay “phát triển” đến những chính phủ vốn giờ đã có đủ tiền để thanh toán lãi cho những khoản vay gốc cũng như đủ dư ra một ít dành cho những mục đích chính trị của riêng họ.
3. Nước nhận viện trợ nhanh chóng sử dụng hết nguồn cung ứng tiền mới và cuộc chơi quay lại điểm số 2 nói trên. Tuy nhiên, lần này, các khoản vay sẽ được bảo đảm bởi Ngân hàng Thế giới và ngân hàng trung ương của các nước công nghiệp hóa. Giờ đây rủi ro vỡ nợ đã được loại bỏ, các ngân hàng thương mại đồng ý giảm lãi suất xuống mức đã dự kiến ban đầu. Chính phủ của những nước mắc nợ lại tiếp tục các khoản thanh toán.
4. Cuộc chơi cuối cùng, mà thực ra trong trò chơi này hiển nhiên là không có cuộc chơi cuối cùng, bởi kế hoạch đặt ra là để trò chơi kéo dài mãi. Để làm được điều đó, phải có sự xuất hiện của những điều mang tính quyết định, bao gồm việc chuyển IMF thành ngân hàng trung ương thế giới như Keynes từng lên kế hoạch, nơi sau đó sẽ phát hành ra đồng tín tệ quốc tế (international fiat money). Một khi “ngân hàng phát hành” xuất hiện thì IMF có thể thu được những nguồn tiền bất tận từ các công dân trên toàn thế giới nhờ một loại thuế ngầm, được gọi là lạm phát. Sau đó, luồng tiền có thể được duy trì vô hạn định – dù có được các quốc gia phê chuẩn hay không – bởi họ sẽ nhanh chóng không còn nguồn tiền tệ riêng của quốc gia mình.

Vì cuộc chơi gây ra sự chảy máu của cải từ các quốc gia công nghiệp nên nền kinh tế của những quốc gia này sẽ ngày càng sa sút và ảm đạm hơn – một quy trình đã liên tục diễn ra sau Hội nghị Bretton Woods. Kết quả là mức sống của người dân bị hạ thấp nghiêm trọng. Sự thật ẩn sau những khoản vay được gọi là phát triển này là nước Mỹ và các quốc gia công nghiệp hóa khác đang bị quá trình đó làm cho biến chất. *Điều này hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên mà chính là bản chất của kế hoạch đó.* Một cường quốc chắc chắn không bao giờ muốn chuyển nhượng chủ quyền của mình. Người dân Mỹ sẽ chẳng bao giờ đồng ý chuyển giao hệ thống tiền tệ, quân đội, tòa án của mình cho một hội đồng thế giới được tạo ra từ những chính phủ đã tàn bạo với chính người dân nước mình, đặc biệt khi hầu hết những chế độ đó đã bộc lộ thái độ thù địch chống lại nước Mỹ. Nhưng nếu những người Mỹ bị dồn đến điểm phải chịu đựng sức ép đổ vỡ kinh tế và sự xáo trộn trật tự xã

hội, mọi thứ sẽ trở nên khác biệt. Khi họ đứng trong hàng dài chờ mua bánh mì và chúng kiến sự hỗn loạn trên phố, họ sẽ sẵn sàng từ bỏ chủ quyền của mình để đổi lại sự hỗ trợ từ Ngân hàng Thế giới và “lực lượng giữ gìn hòa bình” của Liên Hợp Quốc. Điều đó càng trở nên dễ được chấp nhận hơn nếu sự sụp đổ có trật tự của chủ nghĩa cộng sản được sắp đặt sớm nhằm làm cho có vẻ như các hệ thống chính trị chủ đạo trên toàn thế giới đã tiến tới mẫu thức chung là “dân chủ xã hội”.

## Cuộc chơi cuối cùng

Mặt khác, các quốc gia chưa phát triển đều không phát triển được. Điều đang diễn ra với họ là các nhà lãnh đạo chính trị của họ trở thành con nghiện đối với dòng tiền của IMF và sẽ không dứt bỏ được thói quen đó. Những quốc gia này giờ đây đang bị tiền, thay vì vũ khí, chế ngự. Điều đó khiến họ không còn là các quốc gia độc lập thực sự mà dần trở thành một phần của hệ thống chủ nghĩa xã hội thế giới do Harry Dexter White và John Maynard Keynes vạch ra. Các nhà lãnh đạo của họ đang được định hướng trở thành những ông vua chuyên quyền trong một chế độ phong kiến công nghệ cao, mới mẻ thể hiện lòng tôn kính đối với những ông Chủ của mình tại New York. Và họ vô cùng háo hức làm được điều đó để đổi lấy đặc ân và quyền lực trong “Trật tự Thế giới Mới”. Đó chính là cuộc chơi cuối cùng.

Cốt lõi của chủ nghĩa xã hội là phân phối lại của cải nhằm mục tiêu đạt đến sự công bằng, và điều này có nghĩa là lấy của người giàu chia cho kẻ nghèo. Lý thuyết là như vậy. Nhưng thật không may rằng, người nghèo không bao giờ được lợi từ mảnh lối này. Họ chẳng bao giờ nhận được tiền trực tiếp – có quá nhiều khoản bị lọt ra ngoài bởi bộ máy hành chính chịu trách nhiệm cho các chương trình như thế này hoặc họ nhận được một phần và chẳng biết phải làm gì với chúng. Họ chỉ tiêu cho đến khi hết túi, rồi khi đó chẳng ai còn tiền – ngoại trừ, tất nhiên, những người chịu trách nhiệm quản lý chương trình này của chính phủ. Ngược lại, các chính trị gia hiểu rằng những lời hứa về việc tái phân phối của cải sẽ được lòng hai nhóm đối tượng: những cử tri ngây thơ tin rằng điều này sẽ giúp những người nghèo, và những nhà quản lý theo chủ nghĩa xã hội, những người coi việc này là một sự bảo đảm việc làm. Nhận được hỗ trợ từ hai nhóm đối tượng này, việc thăng cử coi như được đảm bảo.

Một trong những người Mỹ đầu tiên ủng hộ chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu – bao gồm cả việc (nhận thấy) sự thất thoát của cải từ nước Mỹ “giàu có” – là John F. Kennedy. Ông ta chắc chắn đã biết về khái niệm này khi theo học tại Trường Kinh tế London bị ảnh hưởng bởi tư tưởng xã hội chủ nghĩa Fabian (tư tưởng ủng hộ xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách từ từ, tiệm tiến chứ không phải

thông qua cách mạng cấp tiến - vui lòng xem [chương trước](#) để biết thêm thông tin – NHD) vào năm 1935 – 1936, trước khi cha ông được cử làm Đại sứ tại Anh.<sup>1</sup> Khi JFK trở thành Tổng thống, quan điểm chính trị của ông được tiếp tục phát huy. Vào tháng 9 năm 1963, ông đọc diễn văn trước hội nghị thường niên của IMF/ Ngân hàng Thế giới, trước các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng từ 102 quốc gia. Ông ta đã giải thích khái niệm về chủ nghĩa xã hội toàn cầu bằng những từ ngữ hết sức sôi nổi:

Hai mươi năm trước, khi những công trình sư của những tổ chức này gặp nhau để thiết kế ra cấu trúc ngân hàng quốc tế, đời sống kinh tế của thế giới đã bị phân cực quá mạnh và thậm chí còn đáng báo động, cụ thể là ở Mỹ.... Sáu mươi phần trăm nguồn dự trữ vàng thế giới ở trên nước Mỹ... Cần có sự phân phát lại nguồn tài chính của thế giới... Có một nhu cầu tương tự trong việc tổ chức lại dòng vốn cho những quốc gia bần cùng trên thế giới. Và thời cơ đã đến. Đó hoàn toàn không phải do ngẫu nhiên mà là do việc lên kế hoạch có chủ ý, thận trọng và có trách nhiệm.<sup>2</sup>

## CFR đặt ra chiến lược

Cơ quan đầu não trong việc thực thi kế hoạch Farbian ở Mỹ được gọi là Hội đồng Quan hệ Đối ngoại (CFR). Chúng ta sẽ xem xét Hội đồng một cách sâu hơn ở các chương kế tiếp, nhưng một điều quan trọng cần phải biết là hầu hết các nhà lãnh đạo Mỹ đều xuất thân từ chính nhóm nhỏ này, bao gồm các tổng thống của chúng ta và các vị cố vấn của họ, các thành viên nội các, các đại sứ, các thành viên hội đồng quản trị của Cục Dự trữ Liên bang, giám đốc của các ngân hàng lớn nhất và các quỹ đầu tư, chủ tịch các trường đại học, người đứng đầu các tạp chí, dịch vụ thông tin và mạng truyền hình lớn.<sup>3</sup> Có lẽ không quá cường điệu khi ví rằng đây là một chính phủ ngầm của nước Mỹ.

Những thành viên CFR sẽ không bao giờ thấy xấu hổ trong việc thúc đẩy một nước Mỹ suy yếu bởi đó là một bước tiến cần thiết hướng tới việc xây dựng một chính phủ toàn cầu. Một trong những sáng lập viên của CFR là John Foster Dulles, người mà sau này được đề cử làm Bộ trưởng Ngoại giao bởi Dwight Eisenhower, một thành viên CFR. Chính Dulles năm 1939 đã từng nói:

Sự giảm bớt hay chững lại của hệ thống chủ quyền quốc gia, vốn đang chiếm ưu thế trên thế giới hiện nay, phải xảy ra... và tác động ngay lập tức tới những

<sup>1</sup> Martin, trang 25

<sup>2</sup> Text of Kenedy Speech on World Monetary Parley, *New York Times*, ngày 1 tháng 10 năm 1963

<sup>3</sup> Để nghiên cứu sâu hơn về CFR, bao gồm danh sách các thành viên, xin xem James Perloff, *Shadows of Power* (Appleton, Wisconsin: Western Islands, 1988)

quốc gia vốn đang nắm ưu thế quyền lực ...Sự thành lập một đồng tiền chung.... sẽ tước bỏ quyền kiểm soát hoàn toàn của chính phủ chúng ta đối với đồng tiền quốc gia.... Nước Mỹ phải chuẩn bị cho sự hy sinh sau này để thiết lập một trật tự kinh tế - chính trị thế giới, điều sẽ san bằng sự bất bình đẳng về cơ hội kinh tế đối giữa các nước”.<sup>4</sup>

Thành viên khác của CFR, Zbigniew Brzezinski là Cố vấn An ninh Quốc gia cho Jimmy Carter (cũng là thành viên của CFR). Năm 1970, Brzezinski đã viết rằng:

....chúng ta đã đạt được một số sự hợp tác quốc tế, nhưng tiến trình sau này sẽ đòi hỏi sự hy sinh lớn hơn của người dân Mỹ. Nhiều nỗ lực tập trung hơn nhằm hình thành nên một cấu trúc tiền tệ thế giới mới sẽ phải được thực hiện, với những rủi ro xảy đến với vị trí thuận lợi đang có của nước Mỹ.<sup>5</sup>

Mùa xuân 1983, tại Hội nghị thượng đỉnh Kinh tế ở Williamsburg, Virginia, Tổng thống Ronald Regan đã tuyên bố:

Nền kinh tế các quốc gia cần những cơ chế điều phối tiền tệ, và đó là lý do tại sao việc hội nhập kinh tế thế giới cần một chuẩn tiền tệ chung... Nhưng không đồng tiền quốc gia nào sẽ làm được- chỉ một đồng tiền thế giới mà thôi.

Chiến lược của CFR nhằm hội tụ hệ thống tiền tệ thế giới đã được Richard N. Cooper, một giáo sư của Đại học Harvard, và cũng là một thành viên của CFR - người giữ chức vụ Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách về Kinh tế trong Nội các của Carter, giải thích cặn kẽ:

Tôi đề xuất một chương trình thay thế cấp tiến cho thế kỷ tới: *tạo ra một đồng tiền chung cho tất cả các nền dân chủ công nghiệp, với một chính sách tiền tệ chung và Ngân hàng phát hành chung nhằm quyết định chính sách tiền tệ...Làm sao một quốc gia đơn lẻ có thể thực hiện điều này? Họ cần trao quyền quyết định về chính sách tiền tệ cho một thực thể siêu quốc gia...*

Khó mà người dân Mỹ có thể chấp nhận được ý tưởng rằng các nước với chế độ chuyên quyền sẽ được bỏ phiếu cho chính sách tiền tệ vốn sẽ ảnh hưởng đến điều kiện tiền tệ của Mỹ... Để bước đi táo bạo này thành công, cần phải có một sự hội tụ về các giá trị chính trị...<sup>6</sup>

Những cụm từ như *cơ chế điều phối tiền tệ, trật tự kinh tế thế giới hiện đại, hội tụ những giá trị chính trị* hoặc *trật tự thế giới mới* đều không phải là ngôn ngữ quá chuyên môn. Với một người bình thường, nó nghe có vẻ bình dân là vô hại. Nhưng với những người bên trong tổ chức này, nó là những ám hiệu có những ý nghĩa đặc

<sup>4</sup> “Dulles Outlines World Peace Plan”, *New York Times*, ngày 28 tháng 10 năm 1939

<sup>5</sup> Zbigniew Brzezinski, *Between Two Ages: America’s Role in the Techtronic Era* (Westport, Connecticut: Greenwood Press, 1970), trang 300

<sup>6</sup> Richard N.Cooper, “A Monetary System for the Future”, *Foreign Affairs*, Mùa thu, năm 1984, trang 166, 177, 184.

biệt.... Richard Gardner – một cố vấn khác của Tổng thống Carter - giải thích ý nghĩa của những cụm từ này và kêu gọi thực hiện chiến lược Fabian và diễn tiến từ từ:

Tóm lại, trật tự của Ngôi nhà thế giới này phải được xây dựng từ dưới lên... Cách làm xói mòn chủ quyền quốc gia, từng bước, từng bước một sẽ hiệu quả hơn lối tấn công trực diện cũ.<sup>7</sup>

Về sự suy giảm được lên kế hoạch cho nền kinh tế Mỹ, thành viên CFR Samuel Huntington lập luận rằng, nếu giáo dục đại học là thứ được dân chúng mong đợi, thì “cần có một chương trình nhằm làm giảm kỳ vọng việc làm đối với những ai có bằng đại học”.<sup>8</sup> Paul Volcker, cựu chủ tịch Fed, nói rằng: “Mức sống trung bình của người dân Mỹ phải giảm xuống... Điều này không thể tránh được”.<sup>9</sup>

Vào năm 1933, Volcker trở thành Chủ tịch Hội đồng Ba Bên (The U.S Chairman of the Trilateral Commission- The TLC). Hội đồng TLC được thành lập bởi David Rockefeller, nhằm điều phối việc xây dựng Trật tự Thế giới Mới phù hợp với chiến lược Gardner: “Làm xói mòn chủ quyền quốc gia, từng bước, từng bước một”. Mục tiêu là lôi kéo Mỹ, Mexico, Canada, Nhật Bản và Tây Âu vào một liên minh kinh tế và chính trị. Dưới những khẩu hiệu như thương mại tự do và bảo vệ môi trường, mỗi quốc gia giao nộp chủ quyền “từng bước, từng bước một” cho đến khi một chính phủ cấp khu vực nổi lên. Chính phủ mới này sẽ kiểm soát điều kiện làm việc, lương, thuế của mỗi quốc gia. Một khi điều này xảy ra, sẽ dễ dàng cho bước tiếp theo, là việc sáp nhập các khu vực vào một chính phủ toàn cầu. Đó là thực tế đằng sau những hiệp ước thương mại trong Liên minh châu Âu, Hiệp ước Mậu dịch Tự do Bắc Mỹ (NAFTA), cơ chế Hợp tác Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương (APEC) và Hiệp định Chung về Thuế quan và Mậu dịch (GATT). Trong báo cáo thường niên của Hội đồng Ba Bên năm 1993, Volcker giải thích:

Sự phụ thuộc lẫn nhau dẫn các đất nước của chúng ta tiến đến một sự hội tụ trong những lĩnh vực từng được coi chỉ thuộc thẩm quyền trong nước. Có thể kể đến những lĩnh vực như chính sách điều tiết của chính phủ, tiêu chuẩn môi trường, đối xử công nhân công bằng và thuế.<sup>10</sup>

Vào năm 1922, Hội đồng Ba Bên đưa ra một bản báo cáo, viết bởi Toyoo Gyohten – Tổng giám đốc Bank of Tokyo và là cựu bộ trưởng tài chính Nhật Bản đặc trách về

<sup>7</sup> Richard Gardner, “The Hard Road to World Order”, *Foreign Affairs*, Tháng 4, năm 1974, trang 558

<sup>8</sup> Michael Crozier, Samuel P. Huntington, và Joji Watanuki, *The Crisis of Democracy* (New York: New York University Press, 1975), trang 183-184

<sup>9</sup> “Volcker Asserts U.S Must Trim Living Standard”, *New York Times*, ngày 18 tháng 10 năm 1979, trang 1

<sup>10</sup> Washington 1993: *The Annual Meeting of the Trilateral Commission*, *Dialogue* 46 (New York: Trilateral Commission, 1993). Trang 77

vấn đề quốc tế. Gyohten là một học giả Fulbright, được đào tạo tại Princeton và giảng dạy tại Trường Kinh doanh Harvard. Ông này cũng là đại diện cho Nhật Bản tại IMF. Nói cách khác, ông ta đại diện cho lợi ích của Nhật Bản trong Trật tự Thế giới Mới. Trong báo cáo này, Gyohten giải thích rằng tầm quan trọng thực sự của thỏa thuận “thương mại” không phải là thương mại – mà để xây dựng chính phủ toàn cầu:

Các thỏa thuận thương mại khu vực không nên được hiểu là mục tiêu, mà là sự bổ sung cho toàn cầu hóa... Các thỏa thuận cấp khu vực cung cấp những hình mẫu và xây dựng nền tảng để phát triển và làm vững chắc chủ nghĩa toàn cầu... Phương Tây (khối EU) đại diện cho chủ nghĩa khu vực theo cách thức rõ ràng nhất... Các bước tiến sâu (gia tăng số lượng các thỏa thuận) là rất quan trọng và không thể đảo ngược... Một đồng tiền chung... ngân hàng trung ương... tòa án và Nghị viện - sẽ được gia tăng quyền lực... Sau Hiệp ước Maastricht (tên của một thành phố Hà Lan, nơi xảy ra hội nghị), một bài xã luận trên tờ *Economist* nêu nhận định: “Hãy gọi nó bằng bất cứ cái tên nào bạn muốn, dù với tên gì thì đó vẫn sẽ là một chính phủ liên bang.”... Nhìn chung, quá trình hội nhập khu vực ở châu Âu có thể được xem tương tự như một quá trình xây dựng quốc gia.<sup>11</sup>

Áp dụng cách tiếp cận tương tự với Hiệp định NAFTA, cựu Bộ trưởng Ngoại giao Henry Kissinger nói rằng đó “không phải là một hiệp định thương mại theo kiểu thông thường, mà là kiến trúc của một hệ thống quốc tế... một bước đi quan trọng bước đầu cho một kiểu cộng đồng quốc gia mới”. Bài báo chứa đựng thông điệp như tiêu đề của nó: “Với NAFTA, nước Mỹ cuối cùng kiến lập được một Trật tự Thế giới mới”.<sup>12</sup> David Rockefeller (CFR) thậm chí còn hùng hồn hơn. Ông ta nói rằng sẽ là “có tội” nếu không thông qua hiệp định này bởi: “Mọi thứ đã đầu vào đó – sau 500 năm – nhằm tạo lập một ‘thế giới mới’ ở Tây Bán cầu”.<sup>13</sup>

Đầu năm 1994, sự thay đổi hướng đến Trật tự Thế giới Mới trở nên vô cùng gấp rút. Vào ngày 15 tháng 4, chính phủ Maroc đăng quảng cáo toàn trang trên tờ *New York Times* nhằm kỷ niệm sự thành lập của Tổ chức Thương mại Thế giới – tổ chức được thành lập dựa trên sự ký kết hiệp ước Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT), vốn được kí tại Marrakech của Maroc. Trong khi người Mỹ vẫn tin rằng GATT chỉ đơn giản là hiệp định “thương mại”, những người theo chủ nghĩa

<sup>11</sup> Toyoo Gyohten và Charles E. Morrison, *Regionalism in A Converging World* (New York: Trilateral Commission, 1992), trang 4, 7-9, 11

<sup>12</sup> Henry Kissinger, “With NAFTA, U.S Finally Creates a New World Order”, *Los Angeles Times*, ngày 18 tháng 7 năm 1993, trang M-2, 6

<sup>13</sup> David Rockefeller, “A Hemisphere in the Balance”, *Wall Street Journal*, ngày 1 tháng 10 năm 1993, trang A-10

quốc tế lại đang kỷ niệm một ý tưởng lớn hơn nhiều. Quảng cáo này thể hiện rõ điều đó bằng những ngôn ngữ không lẫn đâu được:

Năm 1944, Bretton Woods: IMF và Ngân hàng Thế giới

Năm 1945, San Francisco: Liên Hợp Quốc

Năm 1994: Marakech: Tổ chức Thương mại Thế giới

Lịch sử biết được nó sẽ đi về đâu... Tổ chức Thương mại Thế giới, trụ cột thứ ba trong Trật tự Thế giới Mới, cùng với Liên Hợp Quốc và Quỹ Tiền tệ Quốc tế.<sup>14</sup>

### **Một cái nhìn hiếm hoi về hoạt động bên trong**

Nói về cuộc chơi cuối cùng như vậy là đã đủ. Bây giờ chúng ta trở lại với trò chơi có tên là giải cứu như nó đã thực sự được áp dụng trên trường quốc tế. Chúng ta sẽ bắt đầu với việc xem xét qua hoạt động bên trong của Nội các Tổng thống. James Watt là Bộ trưởng Bộ Nội vụ dưới thời Reagan. Trong cuốn hồi ký của mình, ông ta miêu tả một sự cố trong một cuộc họp Nội các vào mùa xuân năm 1982. Điểm đầu tiên trong chương trình họp liên quan đến vấn đề mà các nước kém phát triển đang gặp phải với các khoản vay ngân hàng của họ, được báo cáo bởi Bộ trưởng Tài chính Donald Regan và Giám đốc Ngân sách David Stockman. Watt nói:

Bộ trưởng Regan giải thích về việc các nước nghèo thậm chí không thể trả được lãi cho các khoản vay từ các ngân hàng tư nhân như Bank of America, Chase Manhattan và Citibank. Tổng thống được hỏi về các hành động mà nước Mỹ "phải" làm để giải cứu tình thế.

Sau bản tóm tắt của Regan và Stockman là vài phút thảo luận trước khi tôi hỏi, "Liệu có ai tin rằng những nước kém phát triển sẽ trả được khoản nợ gốc?" Không ai nói gì, tôi nói tiếp "Nếu khoản nợ không bao giờ được trả, tại sao chúng ta lại giải cứu những quốc gia này và sắp xếp các khoản thanh toán lãi suất đó?"

Và câu trả lời đến từ vài người một lúc là "Nếu chúng ta không sắp xếp cho việc thanh toán lãi, vỡ nợ sẽ xảy ra và đẩy các ngân hàng Mỹ của chúng ta vào tình thế nguy hiểm." Khách hàng có mất tiền của họ không? Câu trả lời là Không, nhưng các nhà đầu tư có thể sẽ mất cổ tức.

Trong sự ngạc nhiên, tôi thả mình xuống chiếc ghế da rộng lớn, cách Tổng thống chỉ hai ghế. Tôi đã nhận ra rằng chẳng có gì trong thế giới này có thể

<sup>14</sup> *New York Times*, ngày 15 tháng 4 năm 1994, trang A9



ngăn cản các chính khách này khỏi sự nỗ lực nhằm bảo vệ và giải cứu một số ít [nhưng rất lớn và quyền lực]” những ngân hàng Mỹ.<sup>15</sup>

## Panama

Phi vụ đầu tiên của trò chơi đã được thực hiện dưới thời của Carter khi Panama bị chậm thanh toán nợ. Một liên hiệp các Ngân hàng bao gồm Chase Manhattan, First National of Chicago và Citibank đã gây áp lực lên Washington, hối thúc việc trao trả Kênh đào cho chính phủ Panama để quốc gia này có nguồn thu để chi trả các khoản nợ.

Vào thời điểm diễn ra đảo chính Torrijos năm 1968, khoản nợ nước ngoài chính thức của Panama ở ngưỡng có thể kiểm soát, và theo mức chuẩn thế giới, chỉ khiêm tốn là 167 triệu đô-la. Dưới thời Torrijos, khoản nợ đã gia tăng chóng mặt gần 1.000% lên đến con số khổng lồ 1,5 tỷ đô-la. Tỷ lệ thanh toán nợ giờ đây ước tính chiếm 39% ngân sách của Panama... Dường như điều mà chúng ta đang làm là viện trợ cho một kẻ độc tài nhép dưới hình thức các khoản trợ cấp mới và các khoản doanh thu từ kênh đào mà các hiệp ước dành cho chế độ Torrijos, bên cạnh đó là một khoản giải cứu dành cho một số ngân hàng vốn lẽ ra đã không nên đầu tư vào Panama, và cho dù điều gì xảy ra thì đáng ra đã phải tự chịu trách nhiệm cho khoản đầu tư của mình.<sup>16</sup>

Việc giải cứu Panama là một cuộc chơi độc đáo. Panama là quốc gia duy nhất mà chúng ta có một tài sản đem lại thu nhập [kênh đào Panama]; và do đó cuộc giải cứu chỉ liên quan đến tiền. Để chuẩn bị cho đợt giải cứu này, Quốc hội đã thông qua Đạo luật Kiểm soát Tiền tệ năm 1980 nhằm cho phép Cục Dự trữ Liên bang “tiền tệ hóa khoản nợ nước ngoài”. Còn nói theo ngôn ngữ của giới ngân hàng thì Fed đang nắm quyền tạo ra tiền từ con số không cho mục đích cho chính phủ nước ngoài vay. Các khoản cho vay này được phân loại là “tài sản” và sau đó được sử dụng làm khoản thế chấp để tạo ra nhiều tiền hơn ở Mỹ. Đó thực sự là sự mở rộng quyền lực mang tính cách mạng của Fed. Cho đến thời điểm đó, Fed chỉ được phép tạo tiền cho chính phủ Mỹ. Còn hiện giờ, nó có khả năng tạo tiền cho cả các chính phủ quốc gia khác. Kể từ đó trở đi, nó thực hiện chức năng như một ngân hàng trung ương cho cả thế giới.

---

<sup>15</sup> James G. Watt, *The Courage of A Conservative* (New York: Simon and Schuster, 1985), trang 124-25

<sup>16</sup> Philip M. Crane, *Surrender in Panama* (Ottawa, Illinois: Caroline House Books, 1978), trang 64, 68

## Mexico

Tính đến 1982, hầu như chính phủ của các nước Thế giới Thứ Ba đều có vấn đề với việc thanh toán nợ. Mexico đã trở thành con nợ hàng đầu khi thông báo rằng không có khả năng thanh toán tiền trên khoản nợ 85 tỷ đô-la. Thống đốc Cục dự trữ Liên bang Henry Wallich đã hối thúc Thụy Sĩ đàm phán một khoản vay IMF trị giá 4,5 tỷ đô-la thông qua Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (Bank of International Settlements). Các ngân hàng trung ương châu Âu và Nhật Bản cung cấp 1,85 tỷ đô-la (khoảng 40%); phần còn lại do Cục Dự trữ Liên bang đảm trách. Các ngân hàng thương mại trì hoãn việc thanh toán gốc trong hai năm, nhưng với việc bổ sung các khoản vay mới, việc thanh toán lãi được tiếp tục. Nhưng điều này không giải quyết được vấn đề. Chỉ sau vài năm, Mexico lại rơi vào tình trạng tương tự và năm 1985, các ngân hàng đã đồng ý hoãn lại khoản thanh toán 29 tỷ đô-la và quay vòng 1 khoản 20 tỷ đô-la khác, điều đó có nghĩa rằng họ cung cấp nợ mới để thanh toán nợ cũ.

Trong cùng năm, Bộ trưởng Tài chính James Baker thông báo kế hoạch của chính phủ trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng nợ toàn cầu. Đó là một tuyên bố chính thức khuyến khích các ngân hàng tiếp tục cho chính phủ các nước Thế giới Thứ Ba vay, bởi các nước này đã hứa sẽ đẩy nhanh cải cách kinh tế nhằm tự do hóa thị trường. Đó là một triết lý tư tưởng hơn là một kế hoạch, bởi không thể hy vọng rằng điều đó [cải cách kinh tế nhằm tự do hóa thị trường] sẽ được thực hiện bởi các chính phủ xã hội chủ nghĩa đang nhận các khoản vay. Đáng sau thông báo đó là ẩn ý rằng người ta có thể dựa vào chính phủ liên bang, thông qua Cục Dự trữ Liên bang, nếu như các khoản cho vay gặp vấn đề. Baker đã kêu gọi chuyển 29 tỷ đô-la trong 3 năm, chủ yếu cho các nước Mỹ Latinh, trong đó Mexico là đối tượng ưu tiên.

## Hoán đổi tiền tệ

Không lâu sau khi chính phủ Mexico cho Fidel Castrol vay 55 triệu đô-la, Mexico đã thông báo với các ngân hàng: “Chúng tôi chỉ thanh toán dựa trên những gì chúng tôi có, không hơn”. Điều này làm Paul Volcker, người đứng đầu Cục Dự trữ Liên bang vội vã tới gặp Bộ trưởng Tài chính Mexico, Jesus Silva Herzog, và đề xuất đặt trách nhiệm lên vai người nộp thuế Mỹ. Một khoản nợ nần hạn 600 triệu đô-la được gia hạn để giúp Mexico vượt qua cuộc bầu cử ngày 4 tháng 7. Điều này được gọi là “hoán đổi tiền tệ” (currency swap) bởi Mexico đã đổi một lượng tương đương đồng

peso sang đồng đô-la và hứa sẽ hoán đổi lại. Đồng peso, tất nhiên, là vô giá trị trên thị trường quốc tế- đó là lý do mà Mexico muốn đồng đô-la.

Tâm quan trọng của khoản vay này không nằm ở quy mô hay thậm chí vấn đề chi trả mà nằm ở phương thức mà khoản vay này được tạo ra.

Đầu tiên, điều này được thực hiện trực tiếp bởi Cục dự trữ Liên bang- như một ngân hàng trung ương của Mexico, không phải của Mỹ; và thứ hai nó được thực hiện bí mật hoàn toàn. William Greider thuật chi tiết:

Hoán chuyển tiền tệ có một lợi thế khác: nó có thể được thực hiện một cách bí mật. Volcker đã thận trọng thông báo cho cả chính phủ lẫn các vị chủ tịch các ủy ban trong quốc hội mà không gặp sự phản đối nào. Nhưng việc báo cáo công khai về việc hoán đổi tiền tệ được thực hiện hàng quý, nên những khoản vay "khẩn cấp" từ Cục dự trữ Liên bang sẽ không bị tiết lộ trong vòng từ ba đến bốn tháng. Trong thời gian đó, Volcker hy vọng rằng Mexico sẽ dần xếp được nguồn vốn mới đáng kể hơn từ IMF... Các khoản viện trợ nước ngoài được tiến hành cẩn trọng hết mức có thể nhằm tránh gây ra sự hoảng loạn và sự bất đồng chính trị trong nước.... Giải cứu Mexico dường như quan trọng đến mức không thể gây tranh cãi được.<sup>17</sup>

## Hoán đổi nợ

Việc hoán đổi tiền tệ đã không giải quyết được vấn đề. Vì vậy nên vào tháng 3 năm 1988, các trọng tài và người chơi đã thống nhất áp dụng một mảnh lối mới trong cuộc chơi: một mảnh tài chính được gọi là hoán đổi nợ (debt swap). Hoán đổi nợ cũng giống như hoán đổi tiền tệ ở chỗ, nước Mỹ sẽ đổi những thứ giá trị thực để nhận lấy những thứ vô giá trị. Nhưng thay vì sử dụng tiền, họ hoán đổi trái phiếu chính phủ. Giao dịch này bị phức tạp hóa do giá trị thời gian của những trái phiếu đó. Tiền tệ được đánh giá bởi giá trị hiện tại của chúng, tức là những gì chúng ta mua tại thời điểm hiện tại; nhưng trái phiếu thì được đánh giá bởi giá trị tương lai tức là những gì mua được tại thời điểm tương lai. Sau khi tính toán được sự khác biệt này, quá trình về cơ bản là giống nhau. Và sau đây là cách thức hệ thống hoạt động.

Mexico, sử dụng đồng đô-la, mua 492 triệu đô-la trái phiếu Kho bạc Mỹ không lãi suất nhưng sẽ trả lại 3,67 tỷ đô-la khi đáo hạn sau 20 năm. (Về mặt kỹ thuật, thì đây là những trái phiếu không lãi suất). Sau đó Mexico phát hành trái phiếu của riêng họ bằng cách sử dụng những trái phiếu Mỹ làm khoản ký quỹ. Điều

---

<sup>17</sup> Greider, trang 485-6

này có nghĩa là giá trị tương lai của trái phiếu Mexico, trước đó được coi như vô giá trị, nay lại được bảo đảm bởi chính phủ Mỹ. Các ngân hàng rất phấn chấn chuyển những khoản cho vay cũ của mình sang trái phiếu Mexico mới với tỷ lệ 1,4/1. Nói cách khác, họ chấp nhận đổi 140 triệu đô-la khoản nợ cũ lấy 100 triệu đô-la bằng trái phiếu mới. Điều này sẽ làm giảm thu nhập từ lãi của họ, nhưng họ vẫn cảm thấy vui sướng khi làm việc này, bởi họ vừa chuyển được những khoản cho vay vô giá trị thành những trái phiếu được bảo đảm hoàn toàn.

Mánh lới này được giới truyền thông tung hô như một phép màu tiền tệ thực sự. Nó sẽ giúp cho chính phủ Mexico tiết kiệm hơn 200 triệu đô-la trả lãi hàng năm; và rằng nó sẽ phục hồi dòng tiền đến các ngân hàng; và kì diệu thay - người nộp thuế Mỹ không bị mất mát gì.<sup>18</sup> Lý do cho việc này chính là trái phiếu Kho Bạc được bán ra với giá thị trường bình thường. Chính phủ Mexico cũng trả tương đương như các chính phủ khác. Điều này là chính xác, nhưng nhiều nhà bình luận đã sai sót không nhận ra đâu là nơi Mexico có được những đồng đô-la để mua trái phiếu này. Số tiền này đến thông qua IMF, dưới dạng “khoản dự trữ trao đổi ngoại tệ”. Nói cách khác, nó được viện trợ bởi các quốc gia công nghiệp hóa, chủ yếu là Mỹ. Vậy nên Bộ Tài chính Mỹ đã cấp phần lớn tiền để mua lại trái phiếu của chính mình. Nó [Bộ] đã lún sâu vào nợ thêm nửa tỷ đô-la và thống nhất trả thêm 3,7 tỷ đô-la trong tương lai để chính phủ Mexico có thể tiếp tục trả lãi suất cho các ngân hàng. Điều đó chính là giải cứu và đã dồn gánh nặng lên vai người nộp thuế Mỹ.

## **IMF trở thành người bảo lãnh cuối cùng**

Trong năm kế tiếp, Bộ trưởng Ngoại giao James Baker (CFR) và Bộ trưởng Tài chính Nicolas Brady (CFR) đã bay tới Mexico để bàn về một thỏa thuận nợ mới với IMF trong vai trò người bảo lãnh cuối cùng. IMF đã cho Mexico vay thêm 3,5 tỷ đô-la (sau nâng lên là 7,5 tỷ đô-la), Ngân hàng Thế giới cho vay thêm 1,5 tỷ đô-la và các ngân hàng đã giảm giá trị khoản nợ trước đây xuống 1/3. Các ngân hàng tư nhân hoàn toàn sẵn lòng mở rộng các khoản cho vay mới và gia hạn các khoản cho vay cũ. Sao lại không nhỉ? Giờ đây, những khoản thanh toán lãi sẽ được những người nộp thuế ở Mỹ và Nhật đảm bảo.

Điều này cũng không giải quyết được vấn đề này tận gốc bởi nền kinh tế Mexico đang phải hứng chịu cú sốc từ lạm phát, gây ra bởi nợ trong nước, cùng lúc với khoản nợ nước ngoài. Những cụm từ như “nợ trong nước” hay “vay nội địa” là

---

<sup>18</sup> Tom Redburn, “US. Bond Issue Will Aid Mexico in Paying Debts”, *Los Angeles Times*, 30 tháng 12 năm 1987

mật hiệu ám chỉ thực tế rằng chính phủ đang làm tăng cung tiền bằng việc bán trái phiếu. Lãi suất phải trả để khuyến khích người dân mua những trái phiếu này có thể rất cao, và thực tế lãi suất chi trả cho các khoản vay nội địa của Mexico đã làm cạn kiệt nền kinh tế nước này nhiều gấp ba lần việc thanh toán các khoản nợ nước ngoài.<sup>19</sup>

Bất chấp thực tế này, John S. Reed (CFR), chủ tịch Citicorp – một trong những ngân hàng cho Mexico vay nhiều nhất - nói rằng họ sẵn sàng cho Mexico vay nhiều hơn. Tại sao vậy? Có phải bởi vì thực tế rằng Fed và IMF sẽ bảo đảm các khoản vay không? Không hẳn. “Bởi vì chúng tôi tin rằng nền kinh tế Mexico đang vận hành tốt”.<sup>20</sup>

Vào cuối năm 1994, cuộc chơi vẫn tiếp tục và trò chơi vẫn như cũ. Ngày 21 tháng 12, chính phủ Mexico đã thông báo rằng quốc gia này không còn khả năng giữ tỷ giá cố định và rằng đồng peso sẽ được thả nổi trên thị trường tự do để tự tìm kiếm giá trị thực của nó. Ngay ngày hôm sau, đồng peso giảm hẳn 30% và thị trường chứng khoán Mexico trở nên rối loạn. Một lần nữa, Mexico không thể thanh toán lãi cho các khoản nợ của mình. Ngày 11 tháng 1, Tổng thống Clinton (CFR) đã thuyết phục Quốc hội phê duyệt đảm bảo cho các khoản vay mới trị giá 40 tỷ đô-la. Bộ trưởng Bộ Tài chính Robert Rubin (CFR) đã giải thích: “Tất cả mọi người, kể cả chủ tịch Fed Alan Greenspan (CFR), đã nhận định rằng khả năng Mexico thanh toán được nợ là rất cao.” Nhưng trong khi Quốc hội đang thảo luận vấn đề thì đồng hồ nợ vẫn điểm. Việc thanh toán 17 tỉ đô la trái phiếu Mexico phải được thực hiện trong vòng 60 ngày, và 4 tỉ trong số đó phải được thanh toán vào ngày mùng 1 tháng 2. Ai sẽ chi trả cho các ngân hàng đây?

Điều này không thể đợi được nữa. Vào ngày 31 tháng 1, Tổng thống Clinton hành động không cần sự cho phép của Quốc hội và thông báo một khoản giải cứu 50 tỉ đô la dưới dạng bảo đảm các khoản vay cho Mexico, 20 tỉ đến từ Quỹ Bình ổn Hối đoái Hoa Kỳ, 17,8 tỉ đến từ ÌM, 10 tỉ từ Ngân hàng Thanh toán Quốc tế, và 3 tỉ đến từ các ngân hàng thương mại.

## Brazil

Brazil gia nhập cuộc chơi năm 1982 khi quốc gia này thông báo rằng họ không có khả năng thanh toán khoản nợ của quốc gia. Ngay lập tức, Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã đưa ra một khoản vay trực tiếp trị giá 1,23 tỷ đô-la để các tấm séc đó được chuyển

<sup>19</sup> “With Foreign IOUs Messaged, Interest Turns to Internal Debt”, *Insight*, ngày 2 tháng 10 năm 1989, trang 34

<sup>20</sup> Như trên, trang 35

đến các ngân hàng trong khi các cuộc đàm phán vẫn đang được tiến hành nhằm tìm kiếm một giải pháp dài hạn thông qua IMF. 20 ngày sau đó, Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã cho vay thêm 1,5 tỷ đô-la; Ngân hàng Thanh toán Quốc tế ứng trước 1,2 tỷ đô-la. Tới tháng sau, IMF cung cấp khoản vay 5,5 tỷ đô-la; các ngân hàng phương Tây mở rộng khoản tín dụng thương mại lên 10 tỷ đô-la; các khoản nợ cũ được giãn nợ, và nhóm Ngân hàng Morgan cung cấp thêm khoản vay mới trị giá 4,4 tỉ đô la. Khoản cho vay tạm thời từ Bộ Tài chính Hoa Kỳ được đưa ra mà không ấn định ngày trả nợ. Ron Chernov đã bình luận:

Kế hoạch đã hình thành một tiền lệ xấu trong việc “cứu chữa” các cuộc khủng hoảng nợ bằng cách chông chát thêm nhiều nợ. Trong trường hợp này, các ngân hàng một tay thì cho Brazil vay nhiều hơn, tay còn lại thì thu tiền về. Điều này giúp bảo tồn giá trị sổ sách tưởng tượng của các khoản vay trên cán cân tài khoản ngân hàng. Coi việc giải cứu như là một cơ hội kinh doanh mới, các ngân hàng đã gia tăng các tỉ lệ lãi suất và phí gia hạn nợ cao ngất ngưỡng.<sup>21</sup>

Tính đến 1983, chính phủ các nước thuộc Thế giới Thứ Ba đã nợ các ngân hàng 300 tỷ đô-la và nợ chính phủ các quốc gia phát triển 400 tỷ đô-la. 25 quốc gia thực tế đã không trả được nợ. Lần thứ hai Brazil rơi vào tình trạng vỡ nợ và đã yêu cầu giãn nợ giống như Rumania, Cuba và Zambia đã làm. IMF đã nhập cuộc và cung cấp thêm hàng tỷ đô-la cho những nước không trả đúng hạn này. Trong khi đó, thông qua Cơ quan Tín dụng Hàng hóa (Commodity Credit Corporation), Bộ Nông nghiệp đã thanh toán 431 triệu đô-la các khoản vay của Braxin, Maroc, Peru và Rumania, cho các ngân hàng Mỹ. Sau khi ký kết các bản thỏa thuận này, ngày 20 tháng 4 năm 1983, tờ *Wall Street Journal* đã xã luận rằng, “thực tế, cuộc khủng hoảng nợ quốc tế đã kết thúc.”

Thế nhưng không hẳn vậy. Tới năm 1987, Brazil lại một lần nữa vỡ nợ với khoản nợ khổng lồ 121 tỉ đô la, lần này kéo dài một năm rưỡi. Bất chấp dòng tiền đã cấp tập chảy qua tay nước này, giờ đây nó đã phá sản, thậm chí không còn đủ tiền mua xăng cho xe cảnh sát. Năm 1989, khi vòng giải cứu mới đang được tổ chức, Tổng thống Bush cha (CFR) đã công bố rằng giải pháp thực tế duy nhất đối với vấn đề nợ của Thế giới Thứ Ba là xóa nợ. Mười ba năm sau, Tổng thống Bush con vẫn tiếp tục truyền thống và kêu gọi cung cấp thêm một khoản vay 30 tỉ đô la mới thông qua IMF cho Brazil, được hỗ trợ bởi người đóng thuế Hoa Kỳ.

Để tránh lặp đi lặp lại câu chuyện này, sau đây là một vài ví dụ khác trước khi chúng ta tiếp tục.

---

<sup>21</sup> “Another Plan to Mop Up the Mess”, *Insight*, IC Tháng 4, 1989, trang 31

## Argentina

Tới năm 1982, Argentina đã không thể thanh toán được khoản nợ trị giá 2,3 tỷ đô-la đáo hạn vào tháng 7 và 8. Các ngân hàng đã gia hạn cho những khoản vay này trong khi IMF chuẩn bị bơm một khoản tiền mới trị giá 2,15 tỷ đô-la. Cách này đã giúp khôi phục được những khoản trả lãi và cho phép các chính trị gia Argentina xài tiền rủng rinh hơn một chút. Bảy tháng sau, Argentina lại thông báo không thể trả thêm bất cứ khoản tiền nào cho đến tận mùa thu năm 1983. Ngay lập tức, các ngân hàng bắt đầu đàm phán về những khoản quay vòng nợ, khoản bảo đảm và khoản vay mới của IMF.

Sau đó, Argentina đã kí một thỏa thuận với 350 ngân hàng tín dụng để đủ thanh toán cho gần  $\frac{1}{4}$  khoản nợ trị giá 13,4 tỷ đô-la của mình và các ngân hàng đã đồng ý cho vay thêm 4,2 tỷ đô-la để trả những khoản thanh toán lãi, đồng thời giúp mang lại động lực chính trị. IMF cung cấp 1,7 tỷ đô-la và chính phủ Mỹ đưa ra một khoản bổ sung trực tiếp trị giá 500 triệu đô-la. Sau đó, Argentina đã thanh toán được 850 triệu đô-la lãi quá hạn cho các ngân hàng.

Năm 1988, một lần nữa, Argentina lại ngừng thanh toán các khoản vay của mình và rơi vào tuyệt vọng khi các chủ ngân hàng và các chính trị gia cùng nhau hội ý kêu gọi cuộc giải cứu tiếp theo. Họ bước ra khỏi mớ hỗn độn với thêm một gói các khoản vay mới, quay vòng, và bảo lãnh. Như Larray A. Sjaastad từ Đại học Chicago tóm lược:

Không một ngân hàng Mỹ nào lại không bán toàn bộ danh mục đầu tư ở khu vực Mỹ Latinh với giá 40 xu Mỹ cho mỗi đô la nếu không trông chờ vào khả năng rằng cuộc vận động hành lang đầy tài tình sẽ kiếm được gã khờ sẵn lòng trả 50 hay 60 xu, thậm chí 90 xu cho một đô-la. Và gã khờ đó chính là người dân đóng thuế Mỹ.<sup>22</sup>

IMF đã giải cứu trở lại vào năm 2001 với 40 tỷ đô-la và 8 tỷ đô-la năm 2002.

Lịch sử có thể trở lặp lại một cách buồn chán tẻ nhạt. Sẽ phản tác dụng nếu cứ tiếp tục câu chuyện nhằm chán như đã diễn ra ở mỗi quốc gia. Chỉ cần nói rằng trò chơi tương tự đã (và đang) được áp dụng với nhiều đội đến từ Bolivia, Peru, Venezuela, Costa Rica, Maroc, Philippines, Cộng hòa Dominica, và với hầu hết các quốc gia kém phát triển khác trên thế giới.

---

<sup>22</sup> Các cơ chế khác liên quan đến văn hóa, giáo dục, chủ quyền chính trị và sức mạnh quân sự được đưa vào các cơ quan khác của Liên Hiệp Quốc.

## Sự cần thiết cho sự hội tụ

Điều này đặt ra cơ sở cho việc thấu hiểu pha tiếp theo của trò chơi – những điều đang hé mở khi tôi đang viết ra những dòng này. Đó là việc đưa Trung Quốc và khối Liên Xô cũ vào Bản Phác họa Vĩ đại về chính phủ toàn cầu. Như với tất cả các quốc gia khác trên thế giới, cơ chế chủ yếu được sử dụng để đạt được mục tiêu này – ít nhất là về mặt kinh tế - là IMF/ Ngân hàng Thế giới. Quy trình này như sau: (1) chuyển tiền từ các quốc gia công nghiệp hóa – điều sẽ kéo các nền kinh tế này xuống mẫu số chung phù hợp [cho việc thực thi các kế hoạch] – và (2) giành quyền kiểm soát hiệu quả những nhà lãnh đạo của các quốc gia nhận viện trợ khi họ trở nên lệ thuộc vào dòng tiền này. Sự mới mẻ và khác biệt so với các bước phát triển trước đó là sự đổ vỡ của chế độ Cộng sản đã tạo ra lý do chấp nhận được cho các quốc gia công nghiệp hóa, cho phép họ viện trợ những nước cộng sản này. Nó cũng tạo ra sự xuất hiện của quá trình hội tụ chính trị toàn cầu, một điều kiện mà Richard Cooper, một lý thuyết gia của CFR, cho là cần thiết trước khi người Mỹ chấp nhận để chính phủ các nước khác định đoạt số phận của họ.

## Trung Quốc

Trung Quốc Cộng sản đã tham gia IMF và Ngân hàng Thế giới năm 1980 và ngay lập tức nhận những khoản vay hàng tỷ đô-la, mặc dù ai cũng biết rằng Trung Quốc đã dành một phần lớn các nguồn lực cho việc phát triển quân sự. Đến năm 1987, Trung Quốc trở thành đối tượng vay lớn thứ hai của IMF, bên cạnh Ấn Độ, và các khoản vay ngày càng tăng trưởng một cách ổn định.

Ngân hàng Thế giới đã biện minh rằng các khoản vay sẽ thúc đẩy cải cách kinh tế và khuyến khích khu vực tư nhân. Nhưng, không một khoản nào được chuyển đến khu vực tư nhân. Tất cả đều được đổ vào bộ máy hành chính, vốn cản trở thị trường tự do. Vào năm 1989, sau khi nhiều doanh nghiệp và nông trường thuộc lĩnh vực tư nhân bắt đầu phát triển mạnh và có hiệu quả hoạt động vượt lên những doanh nghiệp nhà nước tương tự, thì các lãnh đạo Trung Quốc đã bắt đầu hạn chế sự phát triển của chúng bằng các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt và tăng thuế. Phó Thủ tướng Yao Yilin thông báo rằng đã có quá nhiều công trình không cần thiết, quá nhiều khoản vay tư nhân và tiêu tốn quá mức vào những hàng xa xỉ phẩm như ô tô, tiệc tùng... Để ngăn chặn những sự quá mức này, ông ta cho rằng tăng cường kiểm soát lương, giá và hoạt động kinh doanh là một việc làm cần thiết.



Và câu hỏi đặt ra là tại sao ngay từ đầu Trung Quốc lại cần khoản tiền? Có phải là để phát triển công nghiệp hay tài nguyên thiên nhiên? Liệu có phải để chống đói nghèo và nâng cao mức sống cho người dân? James Bovard trả lời rằng:

Việc Ngân hàng bảo vệ cho chính sách Trung Quốc của mình là đặc biệt khó hiểu bởi bản thân Trung Quốc đang nhận được rất nhiều đầu tư nước ngoài. Ngân hàng Thế giới cho Trung Quốc vay với lãi suất 0%, và sau đó Trung Quốc mua bất động sản ở Hồng Kông, Mỹ, Úc và nhiều nơi khác. Một nhà kinh tế của Citibank ước tính rằng “khoản đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào bất động sản, sản xuất và dịch vụ [riêng ở Hồng Kông] đã chạm ngưỡng 6 tỷ đô-la”. Vào năm 1984, Trung Quốc đã đạt dòng vốn ra (ròng) là 1 tỷ đô-la. Hơn thế nữa, trong các thập kỷ gần đây, Trung Quốc có chính sách viện trợ của riêng nước này, đã viện trợ hơn 6 tỷ đô-la, phần lớn là dành cho các chính phủ cánh tả.<sup>23</sup>

### Cú lừa ngoạn mục

Tôi cho rằng sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô là một sự kết hợp giữa hiện thực và ảo mộng. Thực tế là những người dân, từ bên dưới, trong xã hội cộng sản chủ nghĩa này đã chối bỏ nó từ rất lâu. Lý do duy nhất mà họ duy trì và bảo vệ nó là bởi vì họ không còn sự lựa chọn nào khác. Chừng nào Liên Xô kiểm soát vũ khí quân sự và các phương tiện truyền thông, những người dân buộc phải chấp nhận số phận đã định của họ.

Nhưng ở trên đỉnh của kim tự tháp quyền lực nhà nước, lại có một câu chuyện khác. Những nhà lãnh đạo Cộng sản chẳng bao giờ thù địch phương Tây như luận điệu của họ. Họ rất thân thiện với những ông trùm tài chính thế giới và thân thiết với họ khi điều này phù hợp với mục đích của họ. Chúng ta sẽ thấy ở những phần tiếp theo rằng, cách mạng Bolshevik thực ra đã được hỗ trợ tài chính bởi các nhà tài phiệt giàu có ở London và New York. Lenin và Trotsky đều đồng ý với các lợi ích tiền bạc này – cả trước và sau Cách mạng. Những liên lạc bí mật vẫn tiếp diễn đến hôm nay và thỉnh thoảng lại bị lộ ra khi chúng ta khám phá ra rằng một David Rockefeller nào đó đang có cuộc gặp gỡ bí mật với một Mikhail Gorbachev nào đó mà không phải vì mục đích công cán hay ngoại giao.

Không có gì là khó hiểu khi nghĩ tới kịch bản mà trong đó những nhà lãnh đạo Cộng sản nhận ra rằng họ không thể duy trì quyền lực lâu hơn nữa. Sẽ đến lúc quyền lực hữu hình là không đủ, đặc biệt là khi niềm tin của những người cầm vũ khí trở nên lung lay. Với việc “ung nhọt” kinh tế lan đến gốc rễ của hệ thống, họ nhận ra rằng họ, hoặc phải nhận được hỗ trợ tài chính từ bên ngoài, hoặc là chết.

<sup>23</sup> Boward, trang 18-19

Trong kịch bản đó, những thỏa thuận kín diễn ra với những lợi ích cho tất cả những bên đàm phán. Kế hoạch có thể đơn giản như là trò chơi bóng đá ở trường đại học mà trong đó vẻ bề ngoài như thể đang làm điều này lại là lá chắn cho việc đạt được một điều hoàn toàn khác. Trong khi người Mỹ dường như chấp nhận những tiểu xảo trong bóng đá, họ khó có thể tưởng tượng rằng giới tài phiệt quốc tế và giới chính trị gia cũng có khả năng sử dụng những mảnh khóc này. Khái niệm này được biết đến với cái tên “thuyết âm mưu”.

Tuy nhiên, trong kịch bản này, chúng ta giả định rằng các bên đàm phán đạt được đồng thuận rằng Liên Xô cần sự hỗ trợ tài chính. Phương Tây cũng nhất trí rằng họ có thể cung cấp được khoản tài chính này. Phương thức tốt nhất để chuyển tiền từ các quốc gia phát triển sang khối Xô viết là thông qua IMF/ Ngân hàng Thế giới. Điều này sẽ không thể xảy ra cho đến khi sự đối đầu giữa các chế độ trên thế giới được thay thế bởi sự hội tụ về chính trị. Xung đột trong tương lai là vô bổ và nguy hiểm cho tất cả các bên. Bởi vậy, cuối cùng khối Xô viết buộc phải từ bỏ vị thế hung hăng trên toàn cầu của mình trong khi phương Tây tiếp tục tiến đến chủ nghĩa xã hội và những bước đi cần thiết khác nhằm mục tiêu lâu dài là sáp nhập vào chính phủ toàn cầu. Nhưng, để làm được điều này thì cần đảm bảo rằng các nhà lãnh đạo Cộng sản phải duy trì được quyền kiểm soát quốc gia của họ.

## **Những người cộng sản trở thành những nhà dân chủ xã hội**

Để đạt được mục tiêu này, họ tự biến mình thành những “nhà dân chủ xã hội” trong mắt công chúng. Họ lên tiếng chống lại sự bạo tàn quá mức của chế độ cũ và gia tăng quyền tự do ngôn luận trên các phương tiện truyền thông. Một vài cá nhân trong hàng ngũ sẽ bị thanh trừng một cách công khai như những ví dụ cho sự cáo chung của chế độ cũ. Những quốc gia vốn từng bị Liên Xô kiểm soát được phép tách ra độc lập và tham gia trở lại dựa trên cơ sở tự nguyện. Nếu như có nhà lãnh đạo nào của những nước mới tách ra này đòi hỏi sự độc lập thực sự, thay vì lệ thuộc vào Nga, những người này sẽ được loại bỏ.

Không có sự thay đổi nào khác được đặt ra. Chủ nghĩa xã hội vẫn là hệ thống kinh tế được lựa chọn dù người ta có thể nói cho có về các khái niệm thị trường tự do, nền kinh tế và các phương tiện sản xuất vẫn được đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước. Những người Cộng sản cũ giờ trở thành những nhà Dân chủ Xã hội và tất cả họ đều trở thành những nhà lãnh đạo trong hệ thống mới.

Phương Tây hân hoan và tiền bắt đầu chảy vào. Như một phần thưởng bổ sung, những người Bolsheviks cũ được thế giới tung hô như những người đã chấm

dứt Chiến tranh Lạnh, mang lại tự do cho dân chúng và giúp kiến tạo một Trật tự Thế giới Mới.

Chủ nghĩa cộng sản biến mất khi nào? Không ai trong chúng ta biết chắc chắn. Tất cả những gì chúng ta biết là vào một ngày, khi chúng ta mở những trang báo ra thì nó đã xảy ra rồi. Những nhà Dân chủ Xã hội giờ có ở mọi nơi. Không ai có thể thấy những người Cộng sản nữa. Những nhà lãnh đạo Nga phát biểu như thể họ là những kẻ thù lâu năm của chế độ cũ. Công cuộc cải tổ đã diễn ra. Chủ nghĩa cộng sản đã chết. Không bởi kẻ thù nào cả. Nó tự đào thải nó. Nó đã tự kết liễu!

Chẳng lẽ không lạ lùng khi mà chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ mà không do sự đấu tranh nào? Không hiểu kỳ sao được khi mà bản thân chế độ này được sinh ra bởi đấu tranh giai cấp và cách mạng; lại được duy trì bởi quân đội và bạo lực [chuyên chính] trong suốt một thế kỷ - thế mà lại tự biến mất? Chủ nghĩa cộng sản không phải bị lật đổ bởi những người dân nổi dậy với dùi cui và cào cuốc để xóa bỏ xiềng xích chuyên chế. Không diễn ra cách mạng lẫn phản cách mạng, không có sự phân mảnh kéo dài, không diễn ra đổ máu giữa các nhóm đối địch. Nó chỉ diễn ra trong chớp mắt. Thực tế có đổ máu trên đường phố ở những khu vực nơi mà các nhóm đối địch tranh giành quyền lực, nhưng điều đó xảy ra sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, không phải trước đó. Một sự kiện như vậy chưa từng xảy ra trong lịch sử. Cho tới lúc đó, nó trái ngược với cách hành xử của chính phủ, trái ngược với bản chất của quyền lực vốn không bao giờ đầu hàng mà không có một cuộc chiến đấu sống còn. Thực sự đây là một điều lạ kỳ khiến người ta phải suy nghĩ.

Giả thuyết đặt ra của chúng tôi giải thích cho sự sụp đổ của Chủ nghĩa cộng sản là một Cú lừa ngoạn mục – không khác nhiều so với những cú lừa khác vốn là trọng tâm của cuốn sách này. Chúng tôi coi đó như là một giai đoạn được thực hiện nhằm mục đích đã kể trên, đó là tiến tới một chính phủ toàn cầu. Theo chúng tôi, kịch bản đó là kịch bản duy nhất hợp lý nếu xét về thực tế địa chính trị ngày nay và là kịch bản duy nhất phù hợp với các bài học của lịch sử.

Tất nhiên, chúng ta thấy rằng, quan điểm này đi ngược với cả tư duy truyền thống và thông thường của chúng ta. Sẽ khó mà thuyết phục ai đó tin vào sự thật nếu không thêm vào những bằng chứng. Hiển nhiên, những bằng chứng đó đầy rẫy, nhưng không phải là nội dung chính của nghiên cứu này. Chúng ta đã nói rồi, và bây giờ chúng ta sẽ để nó lại, coi như là một luận điểm của tác giả và độc giả có thể tìm hiểu thêm nếu họ muốn.

## Đông Âu

Việc chính phủ Mỹ viện trợ cho Đông Âu, ngay cả khi họ vẫn còn đang là những con rối trong tay Liên Xô, đã được biện minh bằng lý thuyết vốn đã được thực hiện với Trung Quốc: nó sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế các nước này, chỉ ra một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân và kéo họ ra khỏi Chủ nghĩa cộng sản. Những người ủng hộ lý thuyết này cho rằng sự tan rã của chủ nghĩa cộng sản là bằng chứng cho sự đúng đắn trong kế hoạch của họ. Tuy nhiên, sự thực là những đồng tiền đó không giúp cải thiện nền kinh tế và không cho người dân thấy một cuộc sống tốt đẹp hơn. Trên thực tế, chúng không giúp gì cho người dân cả. Những đồng tiền đó chảy trực tiếp vào các chính phủ và được sử dụng cho các ưu tiên của họ. Chúng giúp củng cố các đảng cầm quyền và cho phép họ thắt chặt quyền kiểm soát.

Chúng ta thường biết rõ rằng một trong những lý do khiến nền kinh tế Ba Lan yếu kém là bởi vì rất nhiều sản phẩm sản xuất ra đã bị chuyển tới Liên Xô với một mức giá ưu đãi, về cơ bản là để phục vụ quân đội. Xe tăng Ba Lan đã chiến đấu ở Việt Nam; 20% tàu buôn Liên Xô được đóng tại Ba Lan; 70% máy tính và đầu máy xe lửa và 80% thiết bị liên lạc của Ba Lan được chuyển đến Liên Xô. Ba Lan mua ngũ cốc Mỹ với tiền vay được của các ngân hàng Mỹ rồi lại chuyển đến Cuba. Ba Lan chỉ là đối tượng trung gian, người tiếp tế cho Nga và các vệ tinh. Thực sự thì các ngân hàng này đang tiếp tế cho Nga.

Năm 1982, Ba Lan không thể thanh toán được số nợ ngân hàng đã được bảo đảm bởi chính phủ Mỹ thông qua Cơ quan Tín dụng Hàng hóa. Chiếu theo các điều khoản bảo đảm, những người nộp thuế sẽ phải thanh toán cho bất kỳ khoản vay ngân hàng nào khi người vay mất khả năng chi trả. Đó chính là điều mà các ngân hàng hi vọng khi đưa ra những khoản vay này, nhưng việc xếp chúng vào nhóm "vỡ nợ" đòi hỏi ngân hàng phải xóa chúng ra khỏi mục tài sản của sổ sách kế toán. Nhưng đó lại là điều không thể chấp nhận được bởi nó sẽ khiến các bảng cân đối kế toán tồi tệ như đúng bản chất của chúng. Vì vậy Bộ Tài chính đã đồng bẻ cong quy định và tiến hành thanh toán mà không đòi hỏi các khoản vay phải ở tình trạng vỡ nợ. Tuy nhiên cuối cùng nó đã phải dừng lại do phản ứng tức giận từ phía Quốc hội, cho đến khi Chính quyền Reagan thay mặt Ba Lan thanh toán trực tiếp khoản tiền 400 triệu đô-la cho các ngân hàng.

Tháng 11 năm 1986, Ngân hàng Thế giới đã cung cấp khoản vay đầu tiên trị giá 17,9 triệu đô la cho Ba Lan. Ba năm sau, như một minh chứng hùng hồn cho điều mà ngài Tổng thống muốn nói khi ủng hộ việc "xóa nợ", Chính quyền Bush cha

đã xóa 70% trong tổng số 3,8 tỷ đô-la khoản nợ của Ba Lan với nước Mỹ và hóa đơn thanh toán được dồn lên vai người nộp thuế.

Câu chuyện tương tự xảy ra ở tất cả các quốc gia khối Xô viết cũ. Năm 1980, chỉ trước khi Hungary gia nhập IMF/ Ngân hàng Thế giới, thu nhập GNP bình quân đầu người hàng năm của nước này là 4.180 đô-la. Đây quả là vấn đề bởi chính sách của Ngân hàng Thế giới là chỉ cung cấp những khoản vay phát triển cho những quốc gia có thu nhập bình quân đầu người dưới 2.650 đô-la. Nhưng không phải lo lắng. Năm 1981, chính phủ Hungary đã điều chỉnh lại số liệu thống kê của mình từ 4.180 đô-la xuống còn 2.100 đô-la.<sup>24</sup> Con số sụt giảm đến 50% trong vòng một năm chắc chắn là một trong những trường hợp suy thoái kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giới. Đây là một sự dối trá nhưng chẳng ai buồn quan tâm bởi đó là một phần tất yếu của cuộc chơi. Đến năm 1989, Chính quyền Bush cha đã trao cho chính phủ Hungary quy chế tối huệ quốc và đã thay mặt nước này thành lập một quỹ phát triển đặc biệt trị giá 25 triệu đô-la.

## Nga

Giới ngân hàng Mỹ luôn sẵn lòng cung cấp các khoản vay cho Liên Xô, ngoại trừ một giai đoạn ngắn ngủi trong thời kỳ Khủng hoảng Tên lửa Cuba, chiến tranh Việt Nam, cuộc can thiệp vào Afghanistan, và một vài trường hợp gián đoạn nhỏ khác. Năm 1985, sau khi công chúng đã không còn quan tâm đến vụ Afghanistan, các ngân hàng của “thế giới tự do” đã nối lại các khoản vay dành cho Liên Xô. Một gói cho vay trị giá 400 triệu đô la đã được tạo ra bởi một liên hiệp gồm First National of Chicago, Morgan Guaranty, Bankers Trust và Irving Trust - cùng với một chi nhánh ở London của Royal Bank of Canada. Khoản cho vay này được đưa ra với một mức lãi suất thấp bất thường nhằm “mua ngũ cốc của Mỹ và Canada”.

Sự phẫn nộ của công chúng đã được dễ dàng gạt bỏ khi mục đích của khoản vay được thông báo là nhằm mua hàng hóa từ chính quốc gia cho vay (tức Mỹ), đặc biệt là khi hàng hóa đó là ngũ cốc cho mục đích làm bánh mì hoặc thức ăn cho gia súc. Liệu ai có thể phản đối việc để khoản tiền này quay trở lại cho chính những người nông dân hay thương nhân của chúng ta? Liệu có ai sẽ chê trách một dự án cung cấp lương thực cho người nghèo đói.

Mánh khéo này thật khôn ngoan. Đúng là tiền này sẽ được sử dụng – ít nhất một phần – để mua ngũ cốc và các sản phẩm khác trong nước. Nhưng các quốc gia đi vay, giống như một người chủ nhà, những người sẽ tăng khoản thế chấp nhằm

<sup>24</sup> Jerry Lewis, “World Bank Courts Eastern Europe”, *Wall Street Journal*, 30 tháng 8, 1984

“mở rộng cái phòng khách”. Có lẽ anh ta sẽ vay thêm, nhưng sẽ là vay gấp đôi mức cần thiết để anh ta có thể mua một cái xe mới. Vì chính phủ chấp nhận khấu trừ thuế đối với lãi thế chấp nên anh ta cũng sẽ nhận được khấu trừ cho lãi suất phải trả cho chiếc xe.

Tương tự vậy, các quốc gia đi vay thường vay nhiều hơn mức họ cần cho mục đích mua sắm đã kể trên, nhưng họ lại được hưởng mức lãi suất ưu đãi cho mọi khoản vay.

Tuy nhiên, đây chưa phải là sai lầm nghiêm trọng nhất của giao dịch này. Trường hợp của Nga, ngũ cốc là một mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong danh sách mặt hàng nhu yếu. Sau những sai lầm lặp đi lặp lại của hệ thống nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, Nga không có khả năng nuôi nổi người dân. Nạn đói là vấn nạn nghiêm trọng đối với chính phủ. Nói cách khác, Nga cần số ngũ cốc này để ngăn chặn một cuộc nổi dậy từ bên trong nhiều hơn nhiều so với mong muốn mở rộng phòng khách của người chủ nhà. Nói cách khác, Nga buộc phải có ngũ cốc, dù có phải đi vay hay không. Nếu không có khoản vay, Nga sẽ phải cắt giảm chi tiêu ở các khoản khác để có tiền, nhiều khả năng là cắt giảm chi tiêu quân sự. Bằng cách cho Nga vay tiền để “mua ngũ cốc”, chúng ta thực ra đang cho nước này chi nhiều tiền hơn vào vũ khí.

Nhưng ngay cả điều đó vẫn chưa là sai lầm chủ yếu khi cho Nga vay tiền. Điều cốt yếu là phần lớn khoản vay đó *sẽ không bao giờ được trả lại!* Như chúng ta đã thấy, tên của trò chơi là *giải cứu*, và chắc chắn như mặt trời mọc rồi lại lặn rằng một lúc nào đó Nga sẽ không thể thanh toán được khoản nợ, và người đóng thuế của các nước công nghiệp hóa rồi sẽ bị đưa vào cỗ máy ép của IMF một lần nữa để vắt kiệt sức mua người dân.

### **Kinh doanh mạo hiểm ở Nga được bảo đảm bởi Mỹ**

Năm 1990, Ngân hàng Xuất-Nhập khẩu Mỹ thông báo rằng ngân hàng này sẽ bắt đầu cung cấp các khoản vay trực tiếp cho Nga. Trong khi đó, Tập đoàn Đầu tư Tư nhân Hải ngoại (Overseas Private Investment Corporation) cung cấp bảo hiểm miễn phí cho những công ty tư nhân nào đầu tư vào nước Nga. Nói cách khác, Tập đoàn này đang thực hiện điều mà nó vẫn làm đối với tất cả các ngân hàng nhằm đảm bảo rằng nếu những khoản vay của các tập đoàn công nghiệp này rơi vào tình trạng tồi tệ thì chính phủ sẽ bù lỗ cho họ. Mức giới hạn cho khoản bảo hiểm là 100 triệu đô-la, quả thực là một con số hào phóng. Nhưng để khuyến khích hơn nữa

dòng vốn tư nhân vào Nga, chính quyền Bush đã cho phép bảo vệ *không giới hạn* đối với “những khoản đầu tư tốt của Mỹ”.

Nếu quả thực là những khoản đầu tư hiệu quả thì chúng sẽ không cần các khoản trợ cấp qua viện trợ nước ngoài hoặc sự bảo đảm của chính phủ. Điều thực sự đang diễn ra trong cuộc chơi là ba điểm mấu chốt:

1. Các tổ chức cho vay quốc tế cung cấp tiền cho những nhà Dân chủ Xã hội để mua hàng hóa và dịch vụ từ các công ty Hoa Kỳ. Không ai mong chờ là họ sẽ thanh toán nợ. Đó chỉ là một phương thức khôn ngoan để tái phân phối của cải từ những người giàu sang những người nghèo mà không bị phát giác.
2. Các công ty Mỹ không cần tiền để tham gia. Vì khi các khoản kinh doanh của họ được bảo đảm, các ngân hàng sẽ không ngần ngại cho vay bất cứ khoản tiền nào được yêu cầu. Tính hiệu quả hay cạnh tranh không phải là những yếu tố quan trọng. Hợp đồng được trao trên cơ sở của ảnh hưởng chính trị. Lợi nhuận thật lớn mà chẳng hề rủi ro.
3. Cuối cùng, khi những nhà Dân chủ Xã hội mất khả năng thanh toán hợp đồng với các công ty Mỹ hoặc khi các dự án kinh doanh mạo hiểm thua lỗ bởi sự quản lý yếu kém, chính phủ liên bang sẽ cung cấp vốn để bù đắp lợi nhuận kinh doanh và thanh toán các khoản vay ngân hàng.

Vậy là đã rõ: Những nhà Dân chủ Xã hội nhận được thứ họ muốn; các công ty thu được lợi nhuận và các ngân hàng thì nhận được lãi từ số tiền được tạo ra từ con số không. Bạn biết những người dân nộp thuế nhận được gì rồi chứ!

Đến năm 1992, mẫu hình mệt mỏi này trở nên rõ ràng. Leslie H. Gelb cung cấp một vài con số trên tờ *New York Times*:

Các quốc gia Xô viết cũ hiện chỉ trả được 30% tiền lãi (hầu hết không trả chút nào tiền gốc) trên khoản nợ 70 tỷ đô-la đối với phương Tây... Các hình thức viện trợ đa dạng của phương Tây cho các quốc gia Xô viết cũ trị giá khoảng 50 tỷ đô-la trong 20 tháng qua, và số tiền này dần biến mất không dấu vết trên bức tranh kinh tế.<sup>25</sup>

Điều thú vị trong báo cáo này là Leslie Gelb đã trở thành thành viên của CFR kể từ năm 1973. Tại sao một người phát ngôn của CFR lại tiết lộ một trong những mảnh lối quan trọng nhất về Trật tự Thế giới Mới? Câu trả lời là ông ta đang làm ngược lại. Thực ra ông ta đang kêu gọi thêm nhiều khoản vay và khoản tiền viện trợ trên cơ sở nhu cầu đang quá lớn. Ông ta ủng hộ việc ưu tiên cấp vốn với sự quan tâm

---

<sup>25</sup> Leslie H. Gelb, “The Russian Sinkhole”, *New York Times*, ngày 30 tháng 3 năm 1992, trang L-A17.

hàng đầu trong việc hỗ trợ các sở hạt nhân, nông nghiệp và công nghiệp của Nga. Phần cuối bài báo, ông ta viết rằng: "Lợi ích là quá lớn. Càng có thêm lý do để cung cấp các khoản viện trợ đáng kể, thực tế, và tức thì – không phải vì những ảo tưởng lớn lao".

Nguyên nhân cho tất cả những điều này là, nếu chúng ta không duy trì dòng chảy tiền tệ, Nga sẽ rơi vào tay những "nhà Cộng sản xấu"- những người đang chực chờ chiến tranh hạt nhân với chúng ta. Quốc hội lắng nghe và làm theo. Bất chấp thực tế rằng hàng tỷ đô-la trước đó đã "biến mất không để lại dấu vết", việc bơm tiền vẫn được duy trì. Vào năm 1993, Ngân hàng Thế giới đề nghị một khoản vay trị giá nửa tỷ đô-la cho Nga; trước khi kết thúc nhiệm kỳ, Tổng thống Bush thu xếp một khoản vay 2 tỷ đô-la khác thông qua Ngân hàng Xuất-Nhập khẩu; và Quốc hội đã thông qua khoản viện trợ nước ngoài 2,5 tỷ đô-la, đặc biệt dành cho Nga. Vào tháng 7 cùng năm, trong cuộc gặp gỡ nhóm G7, một khoản 24 tỷ đô-la khác được đưa ra hứa hẹn, một nửa trong đó là đến từ IMF. Vào năm 1998, Nga mất khả năng thanh toán 7 tỷ đô-la, nên IMF tái cấu trúc nợ cũ và xuất thêm khoản vay mới. Vào năm 1999, người ta đã phát hiện ra rằng giới quan chức Nga đã "bỏ túi" 20 tỷ đô-la từ khoản tiền này. IMF đã biểu lộ sự "sốc"; nhưng nhanh chóng tiến hành đàm phán để xuất thêm khoản vay mới. Khi cuốn sách này được xuất bản, câu chuyện trên vẫn chưa kết thúc.

## Thuyết âm mưu

Một thoáng suy nghĩ về những sự kiện này đưa chúng ta tới ngã rẽ của lương tâm. Chúng ta buộc phải chọn giữa hai con đường. Hoặc chúng ta kết luận rằng người dân Mỹ đã mất kiểm soát chính phủ, hoặc chúng ta chối bỏ thông tin này, coi nó chỉ là sự bóp méo lịch sử. Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta là những người ủng hộ cho thuyết âm mưu về lịch sử. Trường hợp sau, chúng ta ủng hộ quan điểm về sự ngẫu nhiên. Đó là một sự lựa chọn khó khăn bởi chúng ta đã quen với việc nhào báng thuyết âm mưu và chỉ ít người sẵn lòng bị cười chê vì công khai ủng hộ chúng. Mặt khác, sẽ là ngớ ngẩn nếu tán thành quan điểm về sự ngẫu nhiên. Hầu hết lịch sử là một chuỗi liên tục các âm mưu này tới âm mưu khác. Các âm mưu là thông lệ, chứ không phải cá biệt.

Các quốc gia công nghiệp hóa trên thế giới đang chảy máu đến chết do quá trình chia sẻ mang tính toàn cầu dòng của cải sang các quốc gia kém phát triển. Hơn nữa, việc này không phải được thực hiện bởi kẻ thù của họ, mà bởi chính những nhà lãnh đạo đất nước. Quá trình này được phối hợp hết sức khéo léo trên toàn quốc và được chấp nối hoàn hảo với hành động của các nhà lãnh đạo khác –



những người đang thực hiện điều tương tự tại các quốc gia của mình, và những nhà lãnh đạo này thường xuyên gặp mặt để phối hợp các hành động tốt hơn. Điều này không thể xảy ra nếu không có sự hoạch định.

Một người phát ngôn từ IMF sẽ trả lời rằng, đúng, có một kế hoạch và đó là kế hoạch viện trợ những quốc gia kém phát triển. Nhưng, sau bốn mươi năm với hàng trăm tỷ đô la, họ đã hoàn toàn thất bại trong việc hoàn thành mục tiêu đó. Liệu những con người thông minh có tin rằng theo đuổi một kế hoạch tương tự sẽ nhận được kết quả khác trong tương lai hay không? Vậy tại sao họ lại theo đuổi một kế hoạch không khả thi? Câu trả lời là họ không hề theo đuổi kế hoạch. Họ đang theo đuổi một kế hoạch khác: một kế hoạch chắc chắn thành công, theo quan điểm của họ. Nếu không, thì chúng ta phải kết luận rằng những người đứng đầu các quốc gia công nghiệp hóa là những kẻ đần độn. Chúng ta không tin điều này.

Những người này đang thể hiện lòng trung thành cao hơn cả lòng trung thành với đất nước của họ. Trong trái tim họ, họ có thể thực lòng tin rằng trong dài hạn, thế giới sẽ tốt đẹp hơn, bao gồm cả những người dân đất nước họ. Nhưng hiện tại mục tiêu của họ không được đồng thuận bởi những người đã bầu họ vào công việc hiện tại, đó là lý do tại sao họ phải che giấu kế hoạch của mình khỏi con mắt công chúng. Nếu những người dân của họ biết rằng họ đã và đang làm gì, họ sẽ bị tổng khứ khỏi chính phủ và, trong nhiều trường hợp, bị xử bắn như những kẻ phản bội.

Nếu tất cả những điều này là ngẫu nhiên, thì không có kế hoạch nào cả, không có sự hợp tác, mục tiêu, không lừa gạt mà chỉ có những lực lượng tự nhiên của lịch sử đi theo con đường ít trở ngại nhất. Với nhiều người thì điều này có vẻ thoải mái và dễ dàng được chấp nhận hơn. Nhưng những bằng chứng chống lại điều này; không chỉ là những bằng chứng ở các chương trước mà là mọi điều xuyên suốt cuốn sách. Trong khi đó, những bằng chứng về sự ngẫu nhiên chỉ là trang giấy trắng.

## Tổng kết

Phiên bản quốc tế của trò chơi cứu trợ kinh tế cũng tương tự như phiên bản trong nước, trong đó, mục tiêu cuối cùng là khiến người nộp thuế thanh toán cho các khoản vay vỡ nợ để ngân hàng vẫn tiếp tục nhận được lãi. Sự khác biệt nằm ở chỗ: (1) thay vì biện minh rằng đây là hành động để bảo vệ dân chúng Mỹ, luận điệu ở đây là để cứu giúp thế giới khỏi sự đói nghèo; và (2) dòng tiền chuyển từ Cục Dự

trợ Liên bang qua IMF/ Ngân hàng Thế giới. Còn lại, luật chơi về căn bản là giống nhau.

Tuy nhiên, có một khía cạnh khác của trò chơi vượt ra ngoài phạm vi của lợi nhuận và âm mưu đơn thuần. Đó là sự phát triển cố ý biến IMF/ Ngân hàng Thế giới thành một ngân hàng trung ương toàn cầu với quyền phát hành tín tệ cho thế giới. Và đó là một bước đi quan trọng trong một kế hoạch lớn hơn nhằm xây dựng một chính phủ thế giới thực sự nằm trong khuôn khổ của Liên Hiệp Quốc.

Những quốc gia vững mạnh về kinh tế không phải là những đối tượng sẵn sàng giao nộp chủ quyền của mình cho chính phủ thế giới. Vì thế, thông qua những khoản vay không bao giờ được hoàn lại, IMF/ Ngân hàng Thế giới quản lý việc điều chuyển một lượng lớn của cải chuyển dịch từ các quốc gia công nghiệp hóa sang các nước kém phát triển. Quá trình tiếp diễn liên tục này rốt cuộc đã làm chảy máu và đưa nền kinh tế của các nước này đến bờ vực cần nhận hỗ trợ. Không còn có thể tiến hành các hành động độc lập, họ sẽ phải chấp nhận đánh mất chủ quyền để đổi lại viện trợ quốc tế.

Mặt khác, các quốc gia kém phát triển đang được dẫn vào Một Trật tự Thế giới Mới. Nhiều quốc gia trong số này bị những chế độ độc tài cai trị - những chế độ mà gần như không quan tâm đến người dân ngoại trừ việc nghĩ cách để lấy thêm thuế từ họ mà không gây ra sự nổi loạn. Những khoản vay từ IMF/ Ngân hàng Thế giới được dùng chủ yếu để tăng cường quyền lực cho chính quyền cai trị. Bên cạnh luận điệu cứu giúp người nghèo thì mục đích thực sự của việc chuyển dịch của cải, trá hình thông qua các khoản vay, là để kiểm soát chính những người đứng đầu các quốc gia kém phát triển. Sau khi những kẻ độc tài này trở nên quen với hương vị của nguồn cung tiền ngọt ngào vô hạn, họ sẽ không thể từ bỏ thói quen này. Họ sẽ hài lòng với việc trở thành một chiếc bánh răng nhỏ bé nạm vàng trong cỗ máy khổng lồ của chính phủ toàn cầu. Ý thức hệ không có ý nghĩa gì với họ: tư bản, cộng sản, xã hội chủ nghĩa, phát xít, bất kể thứ gì miễn là tiền tiếp tục cứ chảy đến. IMF/ Ngân hàng Thế giới hầu như đã mua chuộc các nước này và đã sử dụng tiền của chúng ta để làm điều đó.

Sự tham gia gần đây của Trung Quốc và các nước thuộc khối Xô viết cũ trong danh sách nhận viện trợ của IMF/ Ngân hàng Thế giới báo hiệu giai đoạn cuối cùng của trò chơi. Giờ đây khi Mỹ Latinh và châu Phi đã được "mua" vào trong Trật tự Thế giới Mới thì đây trở thành biên giới cuối cùng. Trong một thời gian tương đối ngắn, Trung Quốc, Nga và Đông Âu đã trở thành những người đi vay lớn nhất, và đã chậm thanh toán các khoản vay của họ. Đây là nơi sẽ diễn ra các hành động trong thời gian tiếp theo.

---

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET**

---

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com)

---